

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HSST
Ngày: 01/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuyên.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Ksor N1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/7/2007, tại Gia Lai (Đến thời điểm phạm tội ngày 08/3/2025, bị cáo được 17 năm 7 tháng 26 ngày tuổi), CCCD: 064207010584; Nơi thường trú: **Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Gia Rai, Tôn giáo: Tin lành, **Căn cước công dân: 064207010584; con ông Ksor H (đã chết) và bà B1; chưa có vợ và con; Tiền án: không; Tiền sự: không.**

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2025; ngày 31/12/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh G**. Có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ksor B, sinh ngày 24/10/2008. Địa chỉ: **Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của **Ksor B**: Bà **Ksor H1**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai** (là mẹ của **Ksor B**). Có mặt.

2. Ksor T, sinh ngày 20/3/2008. Địa chỉ: Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Ksor T: Bà Rcom H2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai (là mẹ của Ksor T). Có mặt.

3. Puhi T1, sinh ngày 22/01/2012. Địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Puhi T1: Bà Puhi N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ H, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. T2, sinh ngày 14/12/2010. Địa chỉ: Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của T2: Ông H3, sinh năm 1980. Địa chỉ: Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai (là cha của T2). Có mặt.

5. Ksor Anh Q, sinh ngày 05/9/2007. Địa chỉ: Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Ksor T3, sinh ngày 10/02/2003. Địa chỉ: Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

7. Ksor H5, sinh ngày 17/9/2007. Địa chỉ: Làng K, phường T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

8. Anh Lê Quốc C, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

9. Bà Ksor B1. Địa chỉ: Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai (là mẹ Ksor N1). Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Ngọc H4, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Rmah V; Nơi cư trú: Làng N, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/3/2025, xuất phát từ việc Ksor B bị Nguyễn Ngọc S, Trương Hà Đ, Lê Quốc C đuổi đánh trước cổng khu du lịch B, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai), thì nhóm Ksor B gồm: Ksor B, Puhi T1, T2, Ksor H5, Ksor T3, Ksor T, Ksor N1 và Ksor A Q mang theo hung khí là hai con dao tự chế tìm nhóm Lê Quốc C để đánh trả thù. Khi thấy nhóm Ksor B đi tới khu vực ngã ba đường P - T - N, thì nhóm Lê Quốc C đã bỏ chạy và bỏ lại ba xe mô tô, trong đó có xe mô tô biển kiểm soát 81AA-502.56 của Lê Quốc C. Thấy nhóm C bỏ chạy, Ksor A Q và Ksor B đã đuổi theo, nhưng do không đuổi kịp nên Ksor A Q quay lại và dùng kiếm chém nhiều nhát vào yếm chắn gió bên trái, biển số xe và đuôi pô xe; Ksor B dùng đá đập 3-4 cái vào đầu xe; Ksor T

dùng chân đạp một cái vào thân xe làm xe ngã xuống đường; P và T2 lấy mũ bảo hiểm đập nhiều cái vào ốp nhựa thân bên trái xe. Lúc này, Lê Quốc C quay lại để lấy xe thì bị Ksor B lao vào dùng tay đánh nhiều cái vào người làm C ngã xuống đường. Ksor Nham giật dao tự chế trên tay Ksor A Q chạy đến chém ba nhát về phía người Chiến, C giơ tay lên đỡ nên bị chém trúng tay.

Hậu quả theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/KLTTCT-TTPY ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận đối với Lê Quốc C như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm mặt lòng bàn tay trái: 2 %
- 01 sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái: 2 %
- 01 sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái: 2 %
- Chấn thương gãy đầu dưới xương trụ trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, tại thời điểm giám định chưa đánh giá được mức độ hạn chế vận động khớp: 8%

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc C tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật có cạnh sắc. Vì vậy, vật được trưng cầu giám định là “một cây kiếm tự chế dài tổng cộng 82cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 50cm có mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi kiếm 3,1cm, phần hẹp nhất 2,2 cm; cán kiếm bằng gỗ dài 32 cm, đuôi cán được lồng cố định 01 khoen kim loại” là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên của ông Lê Quốc C” .

* Ngày 10/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) - Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tổn hại sức khỏe của Lê Quốc C đối với: Mức độ hạn chế vận động khớp là bao nhiêu phần trăm (%). Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 161B/KLTTCT-PYGL ngày 27/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận như sau:

“1. Các kết quả chính:

Bệnh nhân đã được tháo nẹp vít cố định gãy 1/3 dưới xương trụ trái từ ngày 09/9/2025, tại thời điểm giám định vận động cảm giác cổ tay, bàn tay và các ngón tay trái bình thường.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc C tại thời điểm giám định bổ sung là: 0% (Không phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Quốc C** giữa hai lần giám định là: 13% (Mười ba phần trăm).

* Tại bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của **Phòng K Công an tỉnh G**, kết luận về giám định vũ khí như sau:

“- 02 (hai) kiếm có đặc điểm nêu trên thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành.

- 01 (một) kiếm tự chế được **Ksor N1** sử dụng chém **Lê Quốc C** có thuộc vũ khí quân dụng hay không thì Cơ quan điều tra căn cứ vào mục đích sử dụng và quy định của pháp luật để xác định”.

* Bản Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố P, tỉnh Gia Lai** (cũ) kết luận: Giá trị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 81AA-520.56, nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade tại thời điểm ngày 08/3/2025 như sau:

“- Viên nắp trước: 120.000 đồng;

- Ốp thân xe bên trái: 390.000 đồng;

- Bửng chắn gió phía trước bên trái: 430.000 đồng;

- Mé ka biển số: 50.000 đồng

- Pô: 2.500.000 đồng

- Pas Pô: 130.000 đồng.

Tổng cộng: 3.620.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)”.

Tại Cáo trạng số 12/CTr-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2026 của **Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai** đã truy tố bị cáo **Ksor N1** về tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 115, khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo mức án tù 7 tháng 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tổng hợp hình phạt chung của bản án này và Bản án số 86/2025/HSST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án.

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án.

- Về hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp: Không áp dụng.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của bị cáo **Ksor N1** giật kiếm tự chế trên tay Ksor Anh **Q** chạy đến chém ba nhát về phía người Chiến, **C** giơ tay lên đỡ nên bị chém trúng tay. Hậu quả, **Lê Quốc C** bị thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13% và xe mô tô biển kiểm soát 81AA-502.56 bị hư hỏng trị giá 3.620.000 đồng.

Qua giám định, cây kiếm của bị cáo **Ksor N1** sử dụng gây thương tích cho anh **Lê Quốc C** thuộc phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành. Do bị cáo **N1** sử dụng để xâm phạm sức khỏe con người trái pháp luật nên được xếp vào loại vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo **Ksor N1** là nguy hiểm cho xã hội, có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; anh **Lê Quốc C** xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt:

Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo 17 tuổi 7 tháng 26 ngày tuổi. Áp dụng Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tù có thời hạn không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.

Từ phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt tù là có căn cứ, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bản án số 86/2025/HSST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã xử phạt bị cáo **Ksor N1** 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và có Quyết định thi hành án phạt tù số 23/2026/QĐ-CA ngày 05/02/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai. Do đó, áp dụng Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 122 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án.

[7]. Xử lý vật chứng:

01 (một) kiếm tự chế dài tổng cộng 82cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm có mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 3,1cm, phần hẹp nhất 2,2cm; cán kiếm bằng gỗ dài 32cm, đuôi cán kiếm được lồng cổ định 01 khoen kim loại (đã niêm phong trong 01 hộp giấy cát tông) không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[8]. Về dân sự: Bị cáo **N1** đã bồi thường cho anh **Lê Quốc C** số tiền 35.000.000 đồng (bồi thường chung cho cả hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích), nay anh **Q1** không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **N1**.

[9] Quá trình gây thương tích cho anh **Lê Quốc C**, các đối tượng **Ksor Bin**, **Ksor Anh Q**, **Ksor T**, **Ksor H5**, **Ksor T3** không có mục đích sử dụng kiếm để gây thương tích cho nhóm **C**, nên không đồng phạm với bị cáo **Ksor N1** về tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cất giấu kiếm sau khi **Ksor N1** sử dụng kiếm để gây thương tích cho **Lê Quốc C** thì đây chỉ là hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ chứ không phải tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Vì vậy, không xem xét xử lý **Ksor A Q** và **Ksor T** về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi Ksor Anh Q và Ksor T chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép 02 kiếm đã bị Phòng K Công an tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với các hành vi Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản: Tại Bản án số 86/2025/HSST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã xét xử tuyên Ksor Bin, Ksor Anh Q, Ksor T, Ksor H5, Ksor T3, Ksor N1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định điểm đ tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; tuyên Ksor Bin, Ksor Anh Q, Ksor T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với Puih T1 và T2: Qua điều tra xác định T1 và T2 chỉ đứng xem chứ không gây thương tích cho C. Mặt khác, lúc này, Puih Thừa chỉ mới được 13 năm 01 tháng 16 ngày tuổi và Thiêng được 14 năm 2 tháng 24 ngày. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Puih T1 và T2.

[10]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ksor N1 phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

- Áp dụng Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ksor N1 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tổng hợp hình phạt chung của bản án này và Bản án số 86/2025/HSST ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai:

Buộc bị cáo Ksor N1 phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

4. Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

01 hộp giấy cát tông dán kín. Bên trong là kiếm tự chế dài tổng cộng 82cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 50cm có mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 3,1cm, phần hẹp nhất 2,2cm; cán kiếm bằng gỗ dài 32cm, đuôi cán kiếm được lồng cổ định 01 khoen kim loại.

(Vật chứng Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai).

- Về án phí: Buộc bị cáo Ksor N1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ